

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Nhất

2. Ông Vũ Đình Đông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan San M - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Cán Tỷ, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Tần Láo T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Cán Tỷ, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phan San M trình bày:

Chị Phàn San M và anh Tần Láo T kết hôn ngày 24/11/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tần Láo T không tu trí làm ăn, không cùng chị Phàn San M xây dựng kinh tế gia đình, anh Tần Láo T thường xuyên gây sự, chửi bới, đánh đập chị M. Chị M đã nhiều lần bỏ qua cho anh Tần Láo T nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh Tần Láo T lại chứng nào tật đấy không chịu thay đổi. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng căng thẳng khiến cho cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Từ năm 2020 đến nay chị Phàn San M và anh Tần Láo T đã sống ly thân nhau không còn quan hệ gì cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Đến nay chị Phàn San M nhận thấy không còn tình cảm với anh Tần Láo T nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tần Láo T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Phàn San M và anh Tần Láo T có 02 con chung là Tần Thị N - Sinh ngày 24/11/2011 và cháu Tần Văn P - Sinh ngày 26/7/2016. Khi ly hôn chị Phàn San M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phàn San M được nuôi dưỡng cháu Tần Thị N, anh Chảo Láo T nuôi dưỡng cháu Tần Văn P đến khi cháu Tần Thị N và cháu Tần Văn P đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Phàn San M đang làm công việc buôn bán tự do tại địa phương, thu nhập của chị M khoảng 5.000.000 đồng/tháng, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tần Thị N.

Về tài sản chung: Chị Phàn San M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Tần Láo T trình bày:

Anh Tần Láo T và chị Phàn San M kết hôn với nhau ngày 24/11/2009, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị hợp nhau, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, bản thân anh Tần Láo T không có lỗi gì nhưng chị Phàn San M thường xuyên gây sự cãi nhau với anh. Cuộc sống vợ chồng anh chị luôn trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc. Anh Tần Láo T và chị Phàn San M đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 không còn quan tâm đến nhau, việc ai người đẩy làm. Mâu thuẫn giữa anh chị tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Nay chị Phàn San M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, quan điểm của anh Tần Láo T không đồng ý vì bản thân anh muốn các con của anh chị phải có đủ cả bố và mẹ.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Tần Láo T và chị Phàn San M có 02 con chung là cháu Tần Thị N - Sinh ngày 24/11/2011 và cháu Tần Văn P - Sinh ngày 26/7/2016. Trường hợp ly hôn anh Tần Láo T có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu Tần Văn P và Tần Thị N đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tần

Láo T yêu cầu chị Phàn San M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tần Văn P và Tần Thị N mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Tần Láo T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phàn San M đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Phàn San M được ly hôn anh Tần Láo T; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xem xét xử cho chị Phàn San M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tần Thị N - Sinh ngày 24/11/2011, anh Tần Láo T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tần Văn P - Sinh ngày 26/7/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Chị Phàn San M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đúng quy định. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Phàn San M được ly hôn anh Tần Láo T. Về con chung: Giao cháu Tần Thị N - Sinh ngày 24/11/2011 cho chị Phàn San M, giao cháu Tần Văn P - Sinh ngày 26/7/2016 cho anh Tần Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Tần Thị N và cháu Tần Văn P đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phàn San M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tần Láo T và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Tần Láo T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Cán Tỷ, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Tần Láo T theo đúng quy định của pháp luật, anh Tần Láo T cũng đã đến Tòa án làm bảo tự khai và Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Tần Láo T. Quá trình giải quyết vụ án anh Tần Láo T không đến Tòa án tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải

được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phàn San M và anh Tẩn Láo kết hôn ngày 24/11/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Phàn San M cho rằng do anh Tẩn Láo T không tu trí làm ăn, không cùng chị xây dựng kinh tế gia đình, anh Tẩn Láo T thường xuyên gây sự, chửi bới, đánh đập chị M. Chị M đã nhiều lần bỏ qua cho anh Tẩn Láo T nhưng anh Tẩn Láo T vẫn không chịu thay đổi. Chị Phàn San M và anh Tẩn Láo T đều xác nhận anh chị đã sống ly thân nhau, vợ chồng không còn quan hệ gì cả về tình cảm và kinh tế. Chị Phàn San M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tẩn Láo T, anh Tẩn Láo T xác nhận giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn các con của anh chị có đầy đủ cả bố và mẹ.

Biên bản xác minh về mâu thuẫn giữa chị Phàn San M và anh Tẩn Láo T ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã xác định giữa chị Phàn San M và anh Tẩn Láo T có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Nội dung xác minh của Tòa án phù hợp với lời khai của chị Phàn San M và anh Tẩn Láo T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phàn San M và anh Tẩn Láo T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng anh đã ly thân nhau, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phàn San M đối với anh Tẩn Láo T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Phàn San M và anh Tẩn Láo T sinh được 02 người con chung là cháu Tẩn Thị N - Sinh ngày 24/11/2011 và cháu Tẩn Văn P - Sinh ngày 26/7/2016. Khi ly hôn chị Phàn San M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phàn San M được nuôi dưỡng cháu Tẩn Thị N, anh Tẩn Láo T nuôi dưỡng cháu Tẩn Văn P đến khi cháu Tẩn Thị N và cháu Tẩn Văn P đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tẩn Láo T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cả hai cháu Tẩn Thị N và cháu Tẩn Văn P đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về việc giao nuôi con khi ly hôn thấy rằng, tại biên bản xác minh ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát về thu nhập, điều kiện sống của các đương sự đã xác định chị Phàn San M và anh Tẩn Láo T là công dân sinh sống tại thôn Cán Tỷ, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, anh chị đều có

nơi ở ổn định, có việc làm và có thu nhập. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Tần Thị N có nguyện vọng được ở với chị Phàn San M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Tần Thị N cho chị Phàn San M, giao cháu Tần Văn P cho anh Tần Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phàn San M không yêu cầu anh Tần Láo T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tần Láo T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị Phàn San M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh cho mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy giao cho chị Phàn San M và anh Tần Láo T mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phàn San M và anh Tần Láo T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phàn San M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phàn San M và anh Tần Láo T.

2. Về con chung: Giao cháu Tần Thị N - Sinh ngày 24/11/2011 cho chị Phàn San M, giao cháu Tần Văn P - Sinh ngày 26/7/2016 cho anh Tần Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Tần Thị N và cháu Tần Văn P đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phàn San M và anh Tần Láo T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phàn San M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phàn San M đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002181 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Bản Xèo, huyện

Bát Xát, tỉnh Lào Cai;

- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang